

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 26-04-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hải Sâm - Thư ký TAND huyện Diễn Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa

Ông Nguyễn Văn Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 11/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HS ngày 12/04/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị C**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: tổ B, ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi tạm trú: xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc A và bà Ngô Thị L; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; con: có 01 con sinh năm 2020; Anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Lê Thị C đang ở phòng trọ tại xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Sau đó C đi một mình đến khu vực N thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông không quen biết. C hỏi: “Anh ơi có ma túy không bán cho em một triệu” Người đàn ông trả lời “Có” đồng thời nói C đưa tiền. Sau khi C đưa số tiền 1.000.000 đồng thì người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho C

01 gói nilon màu đen bên ngoài quấn băng keo màu trắng, bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên ma túy Methamphetamine. C cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ về phòng trọ. Tại đây, C lấy từ gói ma túy đó ra 07 (bảy) viên để sử dụng. Còn lại 08 (tám) viên, C gói lại vào gói nilon màu đen và quấn băng keo màu trắng lại như ban đầu rồi cất giấu dưới máy giặt trong phòng trọ của mình để sử dụng dần.

Đến 14 giờ 10 phút ngày 04/01/2024, khi C đang ở phòng trọ thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh N kiểm tra phát hiện. Thu giữ tại vị trí dưới máy giặt trong phòng trọ của C 01 gói nilon màu đen bên ngoài quấn băng keo màu trắng, bên trong có chứa 08 viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định rồi đưa Lê Thị C về trụ sở Công an huyện D để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện D, Lê Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện D thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại và tại bản kết luận giám định số 129/KL-KTHS (Đ2- MT) ngày 09/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ của Lê Thị C gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ của Lê Thị C có tổng khối lượng là 0,85 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,85 gam ma túy Methamphetamine; đã lấy 0,3 gam làm mẫu giám định. Số vật chứng còn lại là 0,55 gam; 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 mảnh băng keo màu trắng và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu được niêm phong lại theo đúng quy định. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện D

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-DC ngày 09/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố bị cáo Lê Thị C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Thị C từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của

Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,55 gam ma túy Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định; 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 mảnh băng keo màu trắng và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu; Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 04/01/2024, tại phòng trọ của Lê Thị C thuộc xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Lê Thị C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,85 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi mà Lê Thị C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2.2]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo

có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Thị C (theo lời khai của C). Do không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện D không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của Lê Thị C còn lại sau khi lấy mẫu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 mảnh băng keo màu trắng; 01 (Một) vỏ bao nilon màu trắng và 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lê Thị C

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, dán kín, trên mép dán có chữ ký cán bộ tham gia, đối tượng Lê Thị C và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An bên trong có chứa vật chứng thu giữ của Lê Thị C còn lại sau khi lấy giám định gồm 05 (Năm) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm gam); và 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 mảnh băng keo màu trắng; 01 (Một) vỏ bao nilon màu trắng và 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu (Vật chứng trên hiện có tại Kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Phiếu nhập kho số 24NK82 ngày 08/04/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Lê Thị C chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung